

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 17 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Phạm Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hoàng Liêm** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông **Trần Tấn Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

L. T. N, sinh năm: 1997, tại tỉnh KG; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D; nơi cư trú hiện nay: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông L. M. S và bà T. L. D; chồng: L. Q. V (không có đăng ký kết hôn, không còn sống chung từ năm 2017) và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2021 và chuyển sang tạm giam từ ngày 22/01/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Bà **H. T. B**, sinh năm 1958; địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ Anh **N. Q. T**, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/01/2021, Công an thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang L. T. N đang tàng trữ trái phép 01 (một) bịch nylon trong suốt được bịt kín có viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghĩ là chất ma túy, ký hiệu M) tại phòng trọ số 03, nhà trọ “H. T. B” thuộc khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh.

Qua điều tra, thể hiện: vào khoảng 17 giờ ngày 16/01/2021, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên L. T. N điện thoại cho người đàn ông tên “Phúc” hỏi mua chất ma túy với số tiền 1.600.000 đồng thì “Phúc” đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực phía trước nhà trọ “H. T. B”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, có người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến điểm hẹn bán chất ma túy cho N và nhận số tiền 1.600.000 đồng. N cất giấu ma túy vừa mua vào giữa hai mặt khẩu trang y tế màu đen đeo dưới cằm và quay lại phòng trọ số 03 nhà trọ “H. T. B” thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 20/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được bịt kín có viền màu đỏ, kích thước (4x7) cm (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2025 gam (hai phẩy hai không hai năm gam).

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSTrB ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo L. T. N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L. T. N mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng và vật chứng bị thu giữ, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16/01/2021, tại phòng trọ số 3, nhà trọ H. T. B thuộc khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Tây Ninh, L. T. N có hành vi tàng trữ trái phép 2,2025 gam chất ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo khai nhận bị cáo là người nghiện ma túy nên mua ma túy để bản thân sử dụng, không nhằm mục đích khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Bị cáo vẫn biết ma túy là hiểm họa của con người, cộng đồng và xã hội, việc sử dụng chất ma túy là nguy hiểm sẽ dẫn đến việc lây nhiễm HIV và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo ý thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Do đó, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đề nghị là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Đối với người thanh niên tên “Phúc” đã bán ma túy cho bị cáo N và người thanh niên đi xe mô tô giao ma túy cho bị cáo N, bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra chưa mời làm việc được và chưa xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong vụ số 76/KL-KTHS (gói 2) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Thi Sĩ Phương và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Sau giám định bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon là chất ma túy, loại Mathamphetamine (ký hiệu M), có khối lượng 1,8071 gam (Một phẩy tám không bảy một gam) nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 35311911438453 và 01 (một) sim điện thoại số 0865852507 là tài sản của bị cáo N. Bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc với người tên “Phúc” trong việc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) khẩu trang y tế màu đen, 04 (bốn) ống hút nhựa màu trắng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu bạc, 01 (một) hộp quẹt gas màu đỏ và 01 (một) ba lô màu đen là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Qua xác minh, L. T. N không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên tài sản của bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo L. T. N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong vụ số 76/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Thi Sĩ Phương và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh. Sau giám định bên trong có chứa 01 (một) bịch nylon chứa chất ma túy, loại Mathamphetamine (ký hiệu M), có khối lượng 1,8071 gam (Một phẩy tám không bảy một gam); 01 (một) khẩu trang y tế màu đen; 04 (bốn) ống hút nhựa màu trắng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu bạc; 01 (một) hộp quẹt gas màu đỏ và 01 (một) ba lô màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số IMEI: 35311911438453 và 01 (một) sim điện thoại số 0865852507.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Thị Yến